VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
Quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.[1]

---

[1] Quyết định số 28/2022/QĐ-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng."

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chí, hồ sơ, trình tự, thủ tục nhập khẩu và hoạt động giám định đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc Chương 84 và Chương 85 quy định tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, được nhập khẩu nhằm sử dụng cho hoạt động sản xuất tại Việt Nam mà không thuộc các danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định, các bộ, cơ quan ngang bộ công bố chi tiết theo quy định của Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

2. Quyết định này không áp dụng đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Quá cảnh; trung chuyển hàng hóa;

b) Kinh doanh chuyển khẩu;

c) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất;

d) Các hình thức tạm nhập, tái xuất khác quy định tại Điều 15 và tạm xuất, tái nhập quy định tại Điều 17 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương (trừ trường hợp tạm nhập, tái xuất thực hiện các hợp đồng gia công; trường hợp nhập khẩu để sản xuất, thi công thực hiện các dự án đầu tư);

đ) Thực hiện hợp đồng dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng với thương nhân nước ngoài;

e) Mua bán giữa các doanh nghiệp trong khu chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan; doanh nghiệp trong khu chế xuất bán tài sản thanh lý vào nội địa;

g) Nhận chuyển giao từ đối tác nước ngoài sau khi hết hạn hợp đồng gia công, hợp đồng thuê mua tài chính; thay đổi mục đích sử dụng chuyển tiêu thụ nội địa sau khi hết hạn tạm nhập để thi công công trình hoặc tạm nhập theo hình thức thuê, mượn để thực hiện hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài; chuyển giao giữa các doanh nghiệp thực hiện hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài;

h) Phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mà trong nước chưa sản xuất được; phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng theo yêu cầu của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

i) Máy móc, thiết bị thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) do các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

k) Máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực chuyên ngành mà các bộ, cơ quan ngang bộ đã có văn bản quy phạm pháp luật để quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với:

1. Tổ chức, doanh nghiệp (sau đây viết chung là doanh nghiệp) nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

2. Tổ chức giám định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Quyết định này.

3. Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Máy móc, thiết bị là một kết cấu hoàn chỉnh, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế.

2. Dây chuyền công nghệ là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt, kết nối liên hoàn tại một địa điểm nhất định theo sơ đồ, quy trình công nghệ đã thiết kế, bảo đảm vận hành đồng bộ để sản xuất.

3. Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng là máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sau khi xuất xưởng đã được lắp ráp và vận hành hoạt động.

4. Tuổi thiết bị là thời gian (tính theo năm) được xác định từ năm sản xuất đến năm nhập khẩu của máy móc, thiết bị đã qua sử dụng. Năm nhập khẩu là năm hàng hóa về đến cửa khẩu Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phải tuân thủ quy định của pháp luật về nhập khẩu hàng hóa.

2. Không cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng trong các trường hợp sau:

a) Các nước xuất khẩu đã công bố loại bỏ do lạc hậu, chất lượng kém, gây ô nhiễm môi trường;

b) Không đáp ứng các yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tại Việt Nam.

Chương II
TIÊU CHÍ NHẬP KHẨU MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 5. Tiêu chí nhập khẩu đối với dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

Dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được phép nhập khẩu khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Được sản xuất theo tiêu chuẩn:

a) Phù hợp với quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường;

b) Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) liên quan đến dây chuyền công nghệ nhập khẩu, thì dây chuyền công nghệ phải được sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

2. Công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi dây chuyền công nghệ trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất còn lại phải đạt từ 85% trở lên so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế.

3. Mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng không vượt quá 15% so với thiết kế.

4. Công nghệ của dây chuyền công nghệ không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao quy định tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

5. Công nghệ của dây chuyền công nghệ phải đang được sử dụng tại ít nhất 03 cơ sở sản xuất trong các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development - OECD).

Điều 6. Tiêu chí nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng

Máy móc, thiết bị đã qua sử dụng được phép nhập khẩu khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Tuổi thiết bị không vượt quá 10 năm. Đối với máy móc, thiết bị thuộc một số lĩnh vực cụ thể, tuổi thiết bị được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Được sản xuất theo tiêu chuẩn:

a) Phù hợp với quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường;

b) Trường hợp không có QCVN liên quan đến máy móc, thiết bị nhập khẩu, thì máy móc, thiết bị nhập khẩu phải được sản xuất phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Chương III
HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC NHẬP KHẨU MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 7. Hồ sơ, trình tự thủ tục nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Hồ sơ nhập khẩu:

Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp phải bổ sung tài liệu sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp. Trường hợp nhập khẩu theo ủy thác thì phải có văn bản ủy thác nhập khẩu;

b) Chứng thư giám định được cấp bởi một tổ chức giám định được chỉ định đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 11 Quyết định này. Nội dung chứng thư giám định thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 10 Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục nhập khẩu:

a) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này về Cơ quan hải quan, nơi đăng ký tờ khai hải quan;

b) Cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục thông quan theo quy định khi hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này đầy đủ, hợp lệ và chứng thư giám định ghi kết luận dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đáp ứng yêu cầu tại Điều 5 Quyết định này.

3.[2] Nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đối với doanh nghiệp công nghệ cao hoặc dự án hoạt động ứng dụng công nghệ cao hoặc dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư:

Doanh nghiệp công nghệ cao hoặc dự án hoạt động ứng dụng công nghệ cao hoặc dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư được lựa chọn nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo hồ sơ, trình tự thủ tục nhập khẩu quy định tại Điều 7 hoặc theo hồ sơ, trình tự thủ tục nhập khẩu theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu quy định tại Điều 7a Quyết định này.

Điều 7a. Hồ sơ, trình tự thủ tục nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu đối với doanh nghiệp công nghệ cao hoặc dự án hoạt động ứng dụng công nghệ cao hoặc dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư[3]

1. Hồ sơ nhập khẩu:

Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ, doanh nghiệp phải bổ sung các tài liệu sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao hoặc bản sao Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc bản sao Quyết định chấp thuận

[2] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

[3] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

chủ trương đầu tư hoặc bản sao Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đó ghi nhận dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt;

b) Văn bản cam kết của doanh nghiệp kèm theo danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này;

c) Văn bản đăng ký giám định dây chuyền công nghệ sau khi dây chuyền công nghệ được nhập khẩu, lắp đặt hoàn thiện, bắt đầu đi vào vận hành có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định kèm theo danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

Trường hợp danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu có sự thay đổi, doanh nghiệp gửi Văn bản đề nghị điều chỉnh danh mục máy móc, thiết bị nhập khẩu có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định về Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu.

2. Trình tự, thủ tục nhập khẩu:

a) Doanh nghiệp được đưa hàng hóa về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan sau khi nộp Cơ quan hải quan hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

b) Trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày đưa lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan, doanh nghiệp phải nộp cơ quan hải quan chứng thư giám định. Cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục thông quan theo quy định khi hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này đầy đủ, hợp lệ và chứng thư giám định kết luận dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 Quyết định này. Trong thời gian đưa hàng hóa về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan, doanh nghiệp chỉ được lắp đặt, vận hành dây chuyền công nghệ để phục vụ hoạt động giám định, không được đưa dây chuyền công nghệ vào sản xuất.

Trường hợp dây chuyền công nghệ có độ phức tạp cao, yêu cầu thời gian lắp đặt, vận hành và giám định dây chuyền công nghệ vượt quá thời gian đã cam kết, chậm nhất 30 ngày trước thời hạn nộp chứng thư giám định, doanh nghiệp gửi văn

bản đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này về Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu. Việc gia hạn chỉ được thực hiện một lần và thời gian gia hạn nộp chứng thư giám định không vượt quá 6 tháng so với thời điểm doanh nghiệp đã cam kết lần đầu.

Trường hợp kết quả giám định dây chuyền công nghệ không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 5 Quyết định này, doanh nghiệp bị xử lý theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và buộc phải tái xuất.

c) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc sau khi hoàn thành thủ tục thông quan hoặc bị từ chối thông quan, doanh nghiệp gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện dự án theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng

1. Hồ sơ nhập khẩu:

Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp phải bổ sung tài liệu sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp. Trường hợp nhập khẩu theo ủy thác thì phải có văn bản ủy thác nhập khẩu;

b) Bản chính giấy xác nhận của nhà sản xuất máy móc, thiết bị về năm sản xuất và tiêu chuẩn của máy móc, thiết bị đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 6 Quyết định này trong trường hợp máy móc, thiết bị được sản xuất tại quốc gia thuộc các nước G7, Hàn Quốc. Giấy xác nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự và kèm bản dịch sang tiếng Việt;

c) Chứng thư giám định được cấp bởi một tổ chức giám định được chỉ định đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 11 Quyết định này trong trường hợp máy móc, thiết bị được sản xuất tại quốc gia thuộc các nước G7, Hàn Quốc nhưng không có Giấy xác nhận của nhà sản xuất hoặc máy móc, thiết bị được sản xuất tại quốc gia không thuộc các nước G7, Hàn Quốc. Nội dung chứng thư giám định thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 1 Điều 10 Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục nhập khẩu:

a) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này về cơ quan hải quan, nơi đăng ký tờ khai hải quan;

b) Cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục thông quan theo quy định khi hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp phải có chứng thư giám định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì trong chứng thư giám định phải có kết luận máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 6 Quyết định này.

3. Đưa hàng về bảo quản:

a) Trường hợp nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng mà tại thời điểm nộp hồ sơ nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều này doanh nghiệp không có giấy xác nhận của nhà sản xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và chưa cung cấp được chứng thư giám định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, doanh nghiệp được đưa hàng hóa về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan sau khi nộp cơ quan hải quan văn bản đăng ký dịch vụ giám định máy móc, thiết bị có xác nhận của một tổ chức giám định được chỉ định theo quy định tại Quyết định này;

b) Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày đưa máy móc, thiết bị về bảo quản, doanh nghiệp phải nộp cơ quan hải quan chứng thư giám định. Cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục thông quan theo quy định khi hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này đầy đủ, hợp lệ và chứng thư giám định ghi kết luận máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 6 Quyết định này.

Trường hợp kết quả giám định máy móc, thiết bị không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 6 Quyết định này, doanh nghiệp bị xử lý theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Điều 9. Nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp khác

1. Trong trường hợp doanh nghiệp đang tiến hành sản xuất tại Việt Nam, để bảo đảm duy trì hoạt động sản xuất, có nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng có tuổi thiết bị vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này nhưng công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi máy móc, thiết bị trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất còn lại của máy móc, thiết bị vẫn đạt từ 85% trở lên so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế và mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng của máy móc, thiết bị không vượt quá 15% so với thiết kế, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu, trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến về Bộ Khoa học và Công nghệ để được xem xét, giải quyết.

2. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này, theo đó giải trình về sự cần thiết phải nhập khẩu máy móc, thiết bị để bảo đảm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án sử dụng và sự cần thiết của máy móc, thiết bị dự kiến nhập khẩu trong dây chuyền công nghệ;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp;

c) Chứng thư giám định được cấp bởi tổ chức giám định được chỉ định theo quy định tại Điều 11 Quyết định này. Nội dung chứng thư giám định thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, g khoản 1 Điều 10 Quyết định này;

3. Trình tự, thủ tục xem xét hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, thực hiện như sau:

- Trả lại ngay hồ sơ cho doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung trong trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong thời hạn 08 giờ làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến đề nghị doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

- Trường hợp nhận hồ sơ qua đường bưu điện, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản đề nghị doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ gửi văn bản kèm theo bản chụp hồ sơ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan có ý kiến. Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến chuyên gia về máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đề nghị được nhập khẩu;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, chuyên gia có ý kiến về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành và cho ý kiến về đề xuất được nhập khẩu máy móc, thiết bị của doanh nghiệp;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, chuyên gia, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời doanh nghiệp, nêu rõ lý do nếu không chấp thuận đề nghị nhập khẩu máy móc, thiết bị.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục nhập khẩu:

a) Hồ sơ nhập khẩu

Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp phải nộp văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận việc nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Trình tự, thủ tục nhập khẩu

Doanh nghiệp nộp hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại điểm a khoản này về Cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan để thực hiện thủ tục thông quan theo quy định.

Chương IV
HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 10. Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại Quyết định này phải thể hiện các nội dung sau:

a) Tên, năm sản xuất, nhãn hiệu, số hiệu, kiểu loại (model), nước sản xuất và tên nhà sản xuất của máy móc, thiết bị đã qua sử dụng;

b) Thời gian, địa điểm giám định;

c) Tình trạng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ khi giám định (đang hoạt động hoặc không hoạt động);

d) Phương pháp giám định, quy trình giám định; số hiệu và tên gọi của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường (nếu có) được sử dụng để đánh giá sự phù hợp của dây chuyền công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 hoặc đánh giá sự phù hợp của máy móc, thiết bị theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này;

Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, phải ghi rõ trong chứng thư giám định.

đ) Đối với dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng: nhận xét, đánh giá kết quả giám định so với từng tiêu chí quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Quyết định này và kết luận về việc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đáp ứng hay không đáp ứng với quy định tại Điều 5 Quyết định này. Đối với tiêu chí quy định tại khoản 5 Điều 5, phải liệt kê tên quốc gia, tên cơ sở sản xuất sử dụng công nghệ, địa chỉ liên lạc, website (nếu có), công suất;

e) Đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng: nhận xét, đánh giá kết quả giám định so với từng tiêu chí quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 Quyết định này và kết luận về việc máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng hay không đáp ứng với quy định tại Điều 6 Quyết định này;

g) Đối với máy móc, thiết bị trong trường hợp quy định tại Điều 9 Quyết định này, nhận xét, đánh giá về:

- Thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị;

- Tình trạng hoạt động của máy móc, thiết bị;

- Tình trạng bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị;

- Việc đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này;

- Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường;

- Công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi máy móc, thiết bị trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất còn lại của máy móc, thiết bị so với thiết kế;

- Mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng của máy móc, thiết bị so với thiết kế;

- Thời gian sử dụng còn lại của máy móc, thiết bị;

- Hình ảnh màu của máy móc, thiết bị bao gồm: hình ảnh tổng thể bên ngoài, hình ảnh các cụm kết cấu chính của máy móc, thiết bị, hình ảnh các thông tin, nhãn mác gắn với máy móc, thiết bị thể hiện các thông số kỹ thuật.

2. Hiệu lực của chứng thư giám định được chấp nhận xem xét khi thực hiện các quy định trong Quyết định này:

a)[4] Đối với giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, không quá 18 tháng tính từ thời điểm cấp chứng thư đến thời điểm dây chuyền công nghệ về đến cửa khẩu Việt Nam.

[4] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Đối với trường hợp giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại Điều 7a Quyết định này, không quá 3 tháng kể từ thời điểm cấp chứng thư.

b) Đối với giám định máy móc, thiết bị đã qua sử dụng, không quá 06 tháng tính từ thời điểm cấp chứng thư đến thời điểm máy móc, thiết bị về đến cửa khẩu Việt Nam.

3.[5] Việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo tiêu chí quy định tại Điều 5 Quyết định này phải được thực hiện tại nước xuất khẩu trong trạng thái dây chuyền công nghệ đang hoạt động, trừ trường hợp quy định tại Điều 7a Quyết định này.

4.[6] Đối với trường hợp quy định tại Điều 7a Quyết định này, việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được thực hiện tại địa điểm sản xuất của doanh nghiệp hoặc địa điểm triển khai dự án sau khi dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu được lắp đặt hoàn thiện, bắt đầu đi vào vận hành, trong trạng thái dây chuyền công nghệ đang hoạt động.

Điều 11. Hồ sơ, trình tự thủ tục chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thực hiện việc chỉ định, thừa nhận theo thỏa thuận thừa nhận song phương hoặc đa phương các tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, công bố công khai danh sách các tổ chức giám định đã được chỉ định, thừa nhận trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để doanh nghiệp biết, lựa chọn sử dụng.

2. Yêu cầu đối với tổ chức giám định

a) Đối với tổ chức giám định trong nước:

Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, trong đó có lĩnh vực giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

---

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

[6] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

b) Đối với tổ chức giám định nước ngoài:

Tuân thủ quy định pháp luật nước sở tại về hoạt động giám định và đã được công nhận bởi tổ chức công nhận là thành viên ký kết tham gia thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức công nhận khu vực, quốc tế cho lĩnh vực giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

3. Hồ sơ đăng ký và trình tự thủ tục chỉ định

a) Hồ sơ đăng ký và trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức giám định trong nước thực hiện theo quy định tại Điều 18b, 18d Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP;

b) Hồ sơ đăng ký chỉ định tổ chức giám định nước ngoài bao gồm hồ sơ quy định tại điểm a, c, d, e khoản 1 Điều 18b đối với chỉ định lần đầu; điểm a, c, d, e khoản 2 Điều 18b đối với trường hợp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và bản sao văn bản cho phép hoạt động giám định của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nơi tổ chức giám định đăng ký hoạt động, kèm bản dịch tiếng Việt được hợp pháp hóa lãnh sự. Các văn bản và tài liệu trong hồ sơ phải được dịch sang tiếng Việt.

Trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức giám định nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 18d Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong hoạt động quản lý việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại Quyết định này và các văn bản có liên quan.

2. Công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ danh mục máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng mà các nước đã công bố loại bỏ do lạc hậu, chất lượng kém, gây ô nhiễm môi trường.

3. Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức kiểm tra việc doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu khi đi vào hoạt động và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Bộ Tài chính định kỳ hằng năm thống kê số liệu về tình hình nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng (tên doanh nghiệp nhập khẩu, địa chỉ liên lạc, lĩnh vực sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, nước sản xuất, giá trị nhập khẩu), các trường hợp vi phạm buộc tái xuất, xử phạt, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Chỉ định, thừa nhận tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và công bố Danh sách tổ chức giám định được chỉ định, được thừa nhận trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng của các tổ chức giám định được chỉ định, thừa nhận theo quy định pháp luật.

7.[7] Trong thời hạn không quá 3 tháng kể từ thời điểm nhận được báo cáo của doanh nghiệp về việc hoàn thành thủ tục thông quan, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện dự án và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp, dự án nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu. Trường hợp vi phạm, doanh nghiệp, dự án sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

---

[7] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Điều 13. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương[8]

1. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên ngành, đề xuất tiêu chí về tuổi thiết bị đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng khác thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) có trách nhiệm giám sát quá trình nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định của pháp luật hải quan.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện dự án phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra doanh nghiệp nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu theo quy định tại khoản 7 Điều 12 Quyết định này.

Trường hợp nhận được báo cáo của doanh nghiệp về việc bị từ chối thông quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện dự án giao cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với cơ quan hải quan giám sát việc xử phạt và tái xuất dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo các quy định hiện hành**.**

Điều 14. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Thực hiện nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

2. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức giám định được chỉ định, thừa nhận

1. Thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

---

[8] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2. Bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan, khoa học trong hoạt động; tuân thủ quy định của pháp luật về giám định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả giám định; đồng thời chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động giám định.

3. Gửi 01 bản sao chứng thư giám định chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày ký chứng thư giám định về Bộ Khoa học và Công nghệ trong các trường hợp sau đây:

a) Giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng;

b) Giám định máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp chứng thư giám định có nội dung ghi nhận về việc không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Quyết định này.

4. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu, lập báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận cho phép nhập khẩu theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành thì doanh nghiệp được tiếp tục thực hiện nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

2. Hồ sơ nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa có kết quả giải quyết vào thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì doanh nghiệp nhập khẩu được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN hoặc thực hiện theo quy định tại Quyết định này theo đề xuất của doanh nghiệp.

3. Đối với các dự án đầu tư có nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì doanh nghiệp được tiếp tục thực hiện nhập khẩu máy móc, thiết bị theo quy định tại Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN.

4. Kể từ ngày Quyết định được ban hành, khuyến khích các tổ chức giám định chuẩn bị hồ sơ, năng lực và đăng ký chỉ định theo quy định tại Quyết định này.

Tổ chức giám định đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử theo quy định tại Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN được tiếp tục thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Quyết định này trong vòng 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 17. Điều khoản thi hành[9]

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2019.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 11/VBHN-BKHCN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Xuân Định

[9] Điều 2 của Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023 quy định như sau:

"Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này."

Phụ lục I

QUY ĐỊNH VỀ TUỔI THIẾT BỊ ĐỐI VỚI MÁY MÓC, THIẾT BỊ THUỘC MỘT SỐ LĨNH VỰC CỤ THỂ

(Kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 và Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên lĩnh vực/máy móc, thiết bị	Mã số HS[10]	Tuổi thiết bị (tính theo năm) không vượt quá
1	Lĩnh vực cơ khí		
1.1	Các loại máy cán là hoặc máy cán ép phẳng kiểu trục lăn khác, trừ các loại máy dùng để cán, ép kim loại hoặc thủy tinh, và các loại trục cán của chúng.	84.20	20
1.2	Lò thổi, nồi rót, khuôn đúc thỏi và máy đúc, dùng trong luyện kim hoặc đúc kim loại.	84.54	20
1.3	Máy cán kim loại và trục cán của nó.	84.55	20
1.4	Máy công cụ để gia công mọi loại vật liệu bằng cách bóc tách vật liệu, bằng các quy trình sử dụng tia laser hoặc tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, phóng điện, điện hóa, chùm tia điện tử, chùm tia i-on hoặc quá trình xử lý plasma hồ quang; máy cắt bằng tia nước.	84.56	20
1.5	Trung tâm gia công, máy kết cấu nguyên khối (một vị trí gia công) và máy gia công chuyển dịch đa vị trí để gia công kim loại.	84.57	20
1.6	Máy tiện (kể cả trung tâm gia công tiện) để bóc tách kim loại.	84.58	20
1.7	Máy công cụ (kể cả đầu gia công tổ hợp có thể di chuyển được) dùng để khoan, doa,	84.59	20

[10] Mã số HS của máy móc, thiết bị tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

TT	Tên lĩnh vực/máy móc, thiết bị	Mã số HS[10]	Tuổi thiết bị (tính theo năm) không vượt quá
	phay, ren hoặc ta rô bằng phương pháp bóc tách kim loại, trừ các loại máy tiện (kể cả trung tâm gia công tiện) thuộc nhóm 84.58.		
1.8	Máy công cụ dùng để mài bavia, mài sắc, mài nhẵn, mài khôn, mài rà, đánh bóng hoặc bằng cách khác để gia công hoàn thiện kim loại hoặc gốm kim loại bằng các loại đá mài, vật liệu mài hoặc các chất đánh bóng, trừ các loại máy cắt răng, mài răng hoặc gia công hoàn thiện bánh răng thuộc nhóm 84.61.	84.60	20
1.9	Máy bào, máy bào ngang, máy xọc, máy chuốt, máy cắt bánh răng, mài hoặc máy gia công răng lần cuối, máy cưa, máy cắt đứt và các loại máy công cụ khác gia công bằng cách bóc tách kim loại hoặc gốm kim loại, chưa được ghi hoặc chi tiết ở nơi khác.	84.61	20
1.10	Máy công cụ (kể cả máy ép) dùng để gia công kim loại bằng cách rèn, gò hoặc dập khuôn (trừ máy cán kim loại); máy công cụ (kể cả máy ép, dây chuyền xẻ cuộn và dây chuyền cắt xén thành đoạn) để gia công kim loại bằng cách uốn, gấp, kéo thẳng, dát phẳng, cắt xén, đột dập, cắt rãnh hoặc cắt dập liên tục (trừ các loại máy kéo kim loại); máy ép để gia công kim loại hoặc carbua kim loại chưa được chi tiết ở trên.	84.62	20
1.11	Máy công cụ khác để gia công kim loại hoặc gốm kim loại, không cần bóc tách vật liệu.	84.63	20
1.12	Máy và thiết bị cơ khí có chức năng riêng biệt, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác thuộc Chương này.	84.79	20

TT	Tên lĩnh vực/máy móc, thiết bị	Mã số HS[10]	Tuổi thiết bị (tính theo năm) không vượt quá
2	Lĩnh vực sản xuất, chế biến gỗ		
2.1	Thiết bị loại khác, dùng cho gỗ, bột giấy, giấy hoặc bìa.	84.19.35	15
2.2.	Máy công cụ (kể cả máy đóng đinh, đóng ghim, dán hoặc lắp ráp bằng cách khác) dùng để gia công gỗ, lie, xương, cao su cứng, plastic cứng hoặc các vật liệu cứng tương tự.	84.65	20
2.3	Máy ép dùng để sản xuất tấm, ván ép từ xơ sợi hoặc dăm gỗ hay từ các vật liệu bằng gỗ khác và các loại máy khác dùng để xử lý gỗ hoặc lie.	84.79.30.00	20
3	Lĩnh vực sản xuất giấy và bột giấy		
3.1	Máy và thiết bị cơ khí	84.39 84.40 84.41	20

* Cách tính tuổi thiết bị (X): X = Năm nhập khẩu - Năm sản xuất

Tuổi thiết bị được tính theo năm, không tính theo tháng.

Ví dụ: thiết bị A được sản xuất tháng 01 năm 2008, nhập khẩu về cảng Việt Nam tháng 12 năm 2018.

X = 2018 - 2008 = 10 (năm)

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... V/v đề nghị nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Số điện thoại/số fax:.....

5. Người đại diện pháp luật:.....

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:....., Ngày cấp:....., Nơi cấp:.....

7. Chúng tôi có nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng như sau:

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị (dự kiến)	Năm sản xuất	Công suất/ hiệu suất	Nước sản xuất/xuất xứ	Ghi chú

8. Thời gian dự kiến nhập khẩu:.....

9. Giải trình về sự cần thiết phải nhập khẩu máy móc, thiết bị để bảo đảm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án sử dụng và sự cần thiết của máy móc, thiết bị dự kiến nhập khẩu trong dây chuyền công nghệ:

.....

.....

.....

.....

Các tài liệu gửi kèm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp;

b) Chứng thư giám định được cấp bởi tổ chức giám định;

Doanh nghiệp..... cam kết nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng nêu trên để trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất tại Việt Nam; máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này và tính chính xác của các thông tin cung cấp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Doanh nghiệp cần cân nhắc ký hợp đồng mua bán sau khi đã đăng ký hồ sơ nhập khẩu và được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận việc nhập khẩu bằng văn bản.

Phụ lục III[11]

CÁC MẪU VĂN BẢN

(Kèm theo Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản cam kết
Mẫu số 02	Văn bản đăng ký giám định
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định
Mẫu số 04	Mẫu báo cáo của doanh nghiệp
Mẫu số 05	Mẫu báo cáo của tổ chức giám định

[11] Phụ lục này được ban hành theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Mẫu số 01. Văn bản cam kết

TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*
V/v cam kết về việc nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	

VĂN BẢN CAM KẾT

Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan hải quan....[1]

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Số điện thoại/fax:.....

5. Người đại diện pháp luật:.....

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

7. Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

8. Danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu:

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Lĩnh vực sản xuất	Nước sản xuất/ xuất xứ	Ghi chú

9. Địa điểm lắp đặt, vận hành dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại Việt Nam:

.....

.....

Chúng tôi cam kết như sau:

1. Dây chuyền công nghệ đề nghị nhập khẩu đang được vận hành để sản xuất tại nước xuất khẩu và đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

2. Doanh nghiệp nhập khẩu dây chuyền công nghệ để trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất tại Việt Nam.

3. Hoàn thành việc lắp đặt, thực hiện đầy đủ việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và nộp chứng thư giám định cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu sau..... tháng kể từ ngày đưa lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ về bảo quản (thời gian cam kết tối đa không quá 12 tháng).

4. Gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện dự án trong thời gian 5 ngày làm việc sau khi hoàn thành thủ tục thông quan hoặc bị từ chối thông quan.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp và chịu trách nhiệm tái xuất toàn bộ dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong trường hợp dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng có kết quả giám định không đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg.

6. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương[2] (để biết);
- Lưu:.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Tên cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

[2] Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện dự án.

Mẫu số 02. Văn bản đăng ký giám định

TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*
V/v đăng ký dịch vụ giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GIÁM ĐỊNH

Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan hải quan....[1]

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại/fax:.....

4. Người đại diện pháp luật:.....

5. Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

6. Tên hàng hóa đăng ký giám định:.....

7. Nội dung đăng ký giám định: giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo các quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

8. Địa điểm giám định:.....

9. Danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đăng ký giám định:

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Lĩnh vực sản xuất	Nước sản xuất/ xuất xứ	Ghi chú

10. Cam kết của doanh nghiệp:

- Cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan đến dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đăng ký giám định.

- Đảm bảo tính trung thực các thông tin về hàng hóa và hồ sơ, tài liệu cung cấp.

ĐƠN VỊ YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:.....

ĐƠN VỊ GIÁM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Tên cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

Mẫu số 03. Văn bản đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định

TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU **-------** Số:..... V/v đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày..... tháng..... năm.....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN NỘP CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan hải quan....[1]

1. Tên doanh nghiệp:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại/fax:.....

4. Người đại diện pháp luật:.....

5. Ngày..... tháng..... năm..... chúng tôi đã gửi đến quý cơ quan văn bản cam kết số:....., ngày..... tháng..... năm..... cam kết về việc nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và văn bản đăng ký giám định với tổ chức giám định[2]..... đề nghị thực hiện hoạt động giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng cho chúng tôi.

Tại văn bản cam kết có nội dung: *"Hoàn thành việc lắp đặt, thực hiện đầy đủ việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và nộp chứng thư giám định cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu sau..... tháng kể từ ngày đưa lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ về bảo quản".*

Tuy nhiên, do dây chuyền công nghệ có độ phức tạp cao, yêu cầu thời gian lắp đặt, vận hành và giám định dây chuyền công nghệ vượt quá thời gian đã cam kết, chúng tôi đề nghị quý cơ quan gia hạn thời gian nộp chứng thư cho chúng tôi thêm... tháng kể từ thời điểm chúng tôi cam kết nộp chứng thư lần đầu tại văn bản cam kết nêu trên (thời gian xin gia hạn không quá 6 tháng).

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp.

Chúng tôi xin báo cáo để quý cơ quan được biết.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương[3] (để biết);
- Lưu:.....

ĐƠN VỊ NHẬP KHẨU DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ GIÁM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Tên cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

[2] Tên tổ chức giám định đã đăng ký thực hiện giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

[3] Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện dự án.

Mẫu số 04. Báo cáo của doanh nghiệp

TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... V/v báo cáo tình hình nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/TP trực thuộc trung ương[1]....

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại/fax:.....
4. Người đại diện pháp luật:.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
6. Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chúng tôi xin báo cáo tình hình nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng như sau:

- Tên dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng:
- Địa điểm lắp đặt, vận hành dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại Việt Nam:
- Kết quả giám định: đạt/không đạt.
- Tình trạng dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng: được thông quan/không được thông quan.
- Thời điểm được thông quan/từ chối thông quan:

Chúng tôi cam kết tính chính xác của thông tin, tài liệu cung cấp.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:.....	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC** *(Ký tên, đóng dấu)*

[1] Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện dự án.

Mẫu số 05. Báo cáo của tổ chức giám định

TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH, ĐƯỢC THỪA NHẬN **-------** Số:..... V/v báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày..... tháng..... năm.....*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG NĂM....

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức giám định được chỉ định, được thừa nhận:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại/số fax:.....

4. Người đại diện pháp luật:.....

5. Quyết định chỉ định số:...../QĐ-BKHCN. Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chúng tôi xin báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng năm..... như sau:

TT	Tên địa phương[1]	Máy móc, thiết bị				Dây chuyền công nghệ			
		Lĩnh vực sản xuất[2]	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tên dây chuyền công nghệ	Số lượng	Lĩnh vực sản xuất	Nước xuất khẩu
1									
...									
Tổng									

Chúng tôi cam kết tính chính xác của thông tin, tài liệu cung cấp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

[2] Ghi tên tương ứng với cấp 2 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.